

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 30/3/2022

**NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiếu.

Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 17/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Tạ Ngọc N, sinh năm 1997. Nơi sinh: Xã HA, huyện TT, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LT, xã HA, huyện TT, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc H và bà Trịnh Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 34/2020/HSST ngày 15/5/2020, của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 2/2016 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Đại đội 20, Trung đoàn 43, Sư đoàn 395 Quân khu 3, đến tháng 01/2018 xuất ngũ trở về địa phương làm lao động tự do; bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Hữu A1, sinh năm 1998. Nơi sinh: Xã HA, huyện TT, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn LTD, xã HA, huyện TT, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: NAM; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hữu T và bà Bùi Thị B; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trà Gi và 01 con, sinh năm 2020; tiền án: Bản án số 34/2020/HSST ngày 15/5/2020, của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 1 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp

hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Đình H1, sinh năm 1995. Nơi sinh: Xã ThTh, huyện TT, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ThTh, huyện TT, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: NAM; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Ch và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Lò Thị H2 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Bản án số 17/2020/HSST ngày 28/02/2020, của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh T2 xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 9/2014 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại tiểu đoàn 162, Lữ đoàn 242 - Quân khu 3, đến tháng 01/2016 xuất ngũ trở về địa phương làm lao động tự do. Quyết định số 28/QĐ-VPHC ngày 21/12/2017 của Công an huyện TT, tỉnh T2 xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 21/12/2017 bị cáo đã chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1967; trú tại thôn NC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2 (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn B, sinh năm 1964; trú tại thôn NC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2 (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

Anh Phan Văn Ph, sinh năm 1968; anh Trần Văn Gi1, sinh 1970; anh Phan Văn H3, sinh năm 1989; anh Lương Văn Tr, sinh năm 1970; anh Ngô Văn H4, sinh 1975; anh Bùi Văn S, sinh năm 1975; ông Vũ Công C, sinh năm 1954; anh Ngô Văn X, sinh năm 1986; anh Tô Văn A, sinh năm 1987; anh Trần Văn V, sinh năm 1986; anh Đặng Văn T3, sinh năm 1986; anh Trần Văn Q, sinh năm 1990; anh Phạm Văn L, sinh năm 1974; anh Phan Văn Đ, sinh năm 1963; chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1968; ông Bùi Ngọc Kh, sinh năm 1953; đều trú tại thôn NC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2.

A1 An Nhật Q, sinh năm 1997; trú tại số nhà xx, Tổ xx, Phường QT, thành phố T2, tỉnh T2.

(những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, Tạ Ngọc Nam gọi điện thoại rủ Phạm Đình H1 đi trộm cắp tài sản, H1 đồng ý và hẹn NAM đến cây xăng xã Thái Thượng, huyện TT đón H1. NAM điều khiển xe mô tô Sirius màu trắng

không có biển kiểm soát mang theo 01 vợt có cán bằng tre quấn băng dính điện màu đen dài 106cm, đầu vợt hình tròn bằng kim loại, đường kính 45cm, đan lưới mắt cáo dùng để vợt mèo; 01 đèn pin; 03 bao tải xác rắn màu cam; 01 tuýp sắt bằng kim loại một đầu tuýp hàn dao dài 111cm màu sáng trắng đến đón H1, sau đó, cả hai đi về hướng xã TX, huyện TT. Trên đường đi, H1 gọi điện rủ thêm Tạ Hữu A1 đi cùng và hẹn gặp nhau ở chợ G, xã ThT, huyện TT. Hữu A1 rủ thêm Lưu Đức T4, sinh năm 1998, trú tại thôn VC, xã HA, huyện TT cùng đi trộm cắp tài sản thì Tiến đồng ý. T4 điều khiển xe mô tô BKS xxx - yyy mang theo 01 kim cộng lực bằng kim loại màu đen dài 35cm chở Hữu A1 đến điểm hẹn. Gặp nhau Hữu A1 rủ cả nhóm đi đến huyện T1 trộm cắp gà, cả nhóm đồng ý. T4 chở Hữu A1, N chở H1 đi theo hướng từ huyện TT đi qua cầu Trà Lý đến địa phận huyện T1 rồi đi lòng vòng các xã thuộc khu Đông, huyện T1. Khi đi đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1967, trú tại thôn NC, xã ĐM, huyện T1, phát hiện trong vườn nhà chị Đ1 có nuôi gà, cả nhóm dừng lại quan sát, thấy xung quanh không có người nên thống nhất vào trộm cắp gà của nhà chị Đ1. N lấy kim cộng lực đưa cho H1, H1 dùng kim cắt dây thép gai phía trên tường đậu, sau đó đưa kim cho N, H1 cầm đèn pin, Hữu A1 lấy một bao tải xác rắn cùng H1 nhảy vào trong vườn nhà chị Đ1. N và T4 đứng ngoài canh giới. H1 dùng đèn pin soi về phía chuồng gà, thấy bên trong có nhiều gà loại gà thịt, H1 cắt đèn pin vào túi tiến lại mở cửa chuồng gà dùng hai tay bắt được 4 con gà gồm 01 con gà trống lông màu đỏ đốm trắng nặng 2,6kg; 01 con gà mái lông màu vàng nặng 2,7kg; 01 con gà mái lông màu vàng nặng 2,5kg; 01 con gà mái lông màu vàng đốm đen nặng 2,7kg. Tổng trọng lượng 04 con gà là 10,5kg. Lúc này, thấy có người dân đi xe máy qua, N gọi Hữu A1 và H1 thì Hữu A1 cầm bao tải nhảy ra ngoài đường rồi đứng ngoài mở miệng bao để H1 cho gà vào. Hữu A1 đưa bao gà cho T4 cầm, sau đó Hữu A1 chở T4, N chở H1 đi về phía cổng làng thôn NC, xã ĐM thì bị người dân phát hiện. Cả nhóm tăng ga bỏ chạy lên đường đê và vứt bao tải đựng gà, tuýp sắt gắn dao, vợt mèo, kim cộng lực ở trên đường. Chạy được một đoạn Tiến điều khiển xe bị đổ ra đường, T4 vứt xe lại cùng Hữu A1 bỏ chạy. N điều khiển xe chở H1 bỏ chạy tiếp về phía cổng làng thấy có barie chắn đường phía trước và có nhiều người dân đang đứng soi đèn pin, N dừng xe lại xuống xe cùng H1 bỏ chạy. H1 và N bị người dân bắt giữ đưa lên trụ sở Công an xã ĐM cùng tang vật gồm: 01 bao tải xác rắn màu cam bên trong có 04 con gà có đặc điểm như trên; 01 vợt mèo, 02 bao tải xác rắn màu cam; 01 lưỡi dao đã bị gãy chuôi bằng kim loại dài 31cm, màu sáng trắng; 01 đoạn tuýp bằng kim loại màu trắng sáng, dài 70cm, một đầu gắn lưới dao bị gãy dài 10cm; 01 kim cộng lực màu đen bằng kim loại màu dài 35cm; 02 xe máy của cả nhóm bị cháy tro khung. Hữu A1 và T4 chạy thoát, đến ngày 21/12/2021 thì cả hai đến Công an huyện T1 làm việc.

Ngày 22/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 04 con gà. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 con gà trống lông màu đỏ đốm trắng nặng 2,6kg có giá trên thị trường là 80.000đồng/kg, giá trị của con gà tại thời điểm định giá là 208.000đồng; 01 con gà mái lông vàng

nặng 2,7kg có giá trên thị trường là 80.000đ/1kg, giá trị của con gà tại thời điểm định giá là 216.000đồng; 01 con gà mái lông màu vàng nặng 2,5kg có giá thị trường là 80.000đồng, giá trị của con gà tại thời điểm định giá là 200.000đồng; 01 con gà mái lông màu vàng đốm đen nặng 2,7kg có giá thị trường là 80.000đồng/1kg, giá trị của con gà tại thời điểm định giá là 216.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 840.000đồng.

Qua xác minh lý lịch thấy Tạ Ngọc N, Tạ Hữu A1, Phạm Đình H1 đều có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Tạ Ngọc N, Tạ Hữu A1, Phạm Đình H1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để điều tra, xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 173/KLGĐKT-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: *1. 01 xe mô tô bị cháy trơ khung, vách máy Yamaha, không biển kiểm soát. Hàng chữ, chữ số RLCS5C6K0 EY176508 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số 5C6K176515 đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. 2. 01 xe mô tô bị cháy trơ khung, vách máy Yamaha, không có biển kiểm soát. Số khung, số máy bị tẩy xóa; chữ, chữ số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - vàng, BKS xxx - yyy, đăng ký ngày 18/9/2015. Chiếc xe có giá mua mới trên thị trường hiện tại là 20.500.000đồng. Đến thời điểm định giá còn 50% giá trị sử dụng, trị giá của chiếc xe máy hiện tại là 10.250.000 đồng.*

Quá trình điều tra, các bị cáo Tạ Ngọc NAM, Tạ Hữu A1 và Phạm Đình H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Lời khai của người làm chứng:

Những người làm chứng đều trình bày: Khoảng 0h 20 phút ngày 20/12/2021, khi mọi người đang ở nhà thì nghe thấy tiếng keng an ninh của thôn NC, xác định có kẻ trộm vào thôn nên chạy ra đường phát hiện có 02 xe máy chở 04 thanh niên, mỗi xe 02 người chạy từ hướng đền bà (đền Cửa Lân) đến; lúc này có nhiều bà con trong thôn ra chặn xe thì một trong hai xe bị ngã, bà con chạy lại vây bắt, hai thanh niên bỏ xe chạy về hướng nhà dân, 02 thanh niên còn lại rú ga bỏ chạy, mọi người tiếp tục truy đuổi, sau đó mọi người bắt được 02 đối tượng và giao cho cơ quan công an; 02 chiếc xe máy của các đối tượng bị cháy.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTH ngày 10/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Tạ Ngọc N, Phạm Đình H1 và Tạ Hữu A1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội dA1, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Ngọc N, Phạm Đình H1 và Tạ Hữu A1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Hữu A1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình H1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội dA1, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Tạ Ngọc N, Tạ Hữu A1, Phạm Đình H1 đều khai nhận: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 20/12/2021, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của người dân, Tạ

Ngọc N, Tạ Hữu A1, Phạm Đình H1 (N, Hữu A1, H1 đều có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) và Lưu Đức T4 đã trộm cắp 04 con gà ta gồm 01 con gà trống và 03 con gà mái có tổng trọng lượng 10,5kg của gia đình bà Nguyễn Thị Đ1 sinh năm 1967, trú tại thôn NC, xã ĐM, huyện T1. Tổng giá trị tài sản NAM, Hữu A1, H1, T4 trộm cắp là 840.000đồng.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo và Lưu Đức T4 phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn trình báo, lời khai của những người bị hại là bà Nguyễn Thị Đ1; Lời khai của những người làm chứng; Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập hồi 01 giờ 55 phút; 02 giờ 30 phút; 07 giờ các ngày 20, 21/12/2021 tại thôn NC, xã ĐM, huyện T1; Các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện T1 lập ngày 20/12/2021; Bản kết luận giám định số 137/ KLGDKT-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Các Bản kết luận định giá tài sản ngày 23/12/2021 và ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1; Lời khai của người liên quan là ông Phạm Văn Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, khoảng 00 giờ 05 phút ngày 20/12/2021, Tạ Ngọc N, Tạ Hữu A1, Phạm Đình H1 (N, Hữu A1, H1 đều có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản) và Lưu Đức T4 đã trộm cắp 04 con gà ta gồm 01 con gà trống và 03 con gà mái có tổng trọng lượng 10,5kg của gia đình bà Nguyễn Thị Đ1. Tổng giá trị tài sản N, Hữu A1, H1, Tiên trộm cắp là 840.000đồng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng N, Hữu A1, H1 đều có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo N, Hữu A1, H1 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo N, Hữu A1, H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật

hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Các bị cáo đều đã có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau, tuy nhiên, NAM là người khởi xướng, trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác; bị cáo H1 và bị cáo A1 giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo N, Hữu A1, H1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo; các bị cáo N, H1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Trong vụ án này: Lưu Đức T4 tham gia trộm cắp tài sản cùng các bị cáo, tuy nhiên tổng số tiền các đối tượng trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, T4 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Lưu Đức T4 là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 01 tuýp sắt hàn dao dài 111cm màu sáng trắng thuộc vũ khí thô sơ đã vi phạm vào Luật quản lý vũ khí vật liệu nổ, Công an huyện T1 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000đồng đối với Tạ Văn N là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại là bà Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; ông Phạm Văn B không có yêu cầu bồi thường về 02 sợi dây thép gai hàng rào bị Phạm Đình H1 cắt đứt nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc xe mô tô đã bị cháy trơ khung: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - vàng, BKS xxx - yyy, số khung C6K0EY176508, số máy 5C6K176515 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Tạ Hữu A1; 01 chiếc xe mô tô của Tạ Ngọc N số khung, số máy bị tẩy xóa; không xác định được chủ, chủ số nguyên thủy nên không đủ điều kiện kết luận. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ

án và tách hành vi Hủy hoại tài sản để tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 03 bao tải xác rắn màu cam có in chữ UREA màu đen, kích thước (93x59)cm; 01 vợt mèo có cán tre quấn băng dính điện màu đen dài 106cm, đầu vợt hình tròn bằng kim loại, đường kính 45cm, đan lưới mắt cáo; 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu đen dài 35cm xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Ngọc N, Tạ Hữu A1, Phạm Đình H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc N 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Tạ Hữu A1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Đình H1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện T1 đã ra quyết định khởi tố vụ án và tách hành vi Hủy hoại tài sản đối với 02 chiếc xe mô tô đã bị cháy tro khung: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - vàng, BKS xxx - yyy, số khung C6K0EY176508, số máy 5C6K176515 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Tạ Hữu A1; 01 chiếc xe mô tô của Tạ Ngọc N số khung, số máy bị tẩy xóa; không xác định được chữ, chữ số nguyên thủy nên không đủ điều kiện kết luận.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao tải xác rắn màu cam có in chữ UREA màu đen, kích thước (93x59)cm; 01 vợt mèo có cán tre quấn băng dính điện màu đen dài 106cm, đầu vợt hình tròn bằng kim loại, đường kính 45cm, đan lưới mắt cáo; 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu đen dài 35cm (những vật chứng này có đặc điểm mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Tạ Ngọc N, Tạ Hữu A1, Phạm Đình H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/3/2022; bị hại là bà Nguyễn Thị Đ1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2; Viện KSND tỉnh T2
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA, Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền